

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DSPT
Ngày: 06/01/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Triều**

Bà **Trần Thị Kim Em**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Quốc Nam** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 564/2020/QĐPT-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng V.**

Địa chỉ trụ sở chính: số 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng V, chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Lý Tự Trọng.

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà báo Sài Gòn giải phóng, số 49, đường C, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Ngô Chí D – Ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ phó giám đốc khối pháp chế kiểm soát tuân thủ. (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1/ **Ông Bùi Văn S** – Cán bộ xử lý nợ. *(Có mặt)*

2/ **Ông Vương Lê Vĩnh Ng** – Cán bộ xử lý nợ. *(Có mặt)*

(Theo văn bản ủy quyền số 161/2019/VPB ngày 27 tháng 11 năm 2019)

** Bì đơn:*

1/ **Anh Cao Thanh T**, sinh năm 1990. *(vắng mặt)*

2/ **Chị Phạm Thị Thu K**, sinh năm 1991. *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Do có kháng cáo của: nguyên đơn Ngân hàng V.

Địa chỉ trụ sở chính: số 89 đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Bùi Văn S trình bày: Anh Cao Thanh T và vợ là chị Phạm Thị Thu K có vay vốn của ngân hàng V chi nhánh Cần Thơ theo các hợp đồng tín dụng cụ thể sau:

- Hợp đồng tín dụng số 11526987/LTT/HĐTD ngày 20/01/2017 số tiền 484.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 23/01/2017 đến ngày 23/01/2023, mục đích sử dụng vốn là vay mua xe; Lãi suất thả nổi.

- Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010161/201701/22 ngày 13/11/2017 với số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 16/01/2017 đến ngày 16/01/2022; Mục đích sử dụng vốn để tiêu dùng; Lãi suất cho vay thả nổi.

Để đảm bảo cho các hợp đồng tín dụng trên, anh T, chị K đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 11526987/LTT/HĐTC ngày 20/01/2017, tài sản thế chấp là: xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO, số loại CANTER, số khung 84PEGV000134, biển số 63C-093.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 012383 do phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/01/2017, đứng tên Cao Thanh T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T, chị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc anh T, chị K phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng số nợ vốn 335.833.139 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến xét xử sơ thẩm (ngày 17/7/2020) là 83.558.898 đồng. Cộng chung là 419.392.037 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Bản án dân sự sơ thẩm số 83/2020/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang Căn cứ vào các Điều 26, 85, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ vào các Điều 91, 92 Luật tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

1/ Buộc anh Cao Thanh T và chị Phạm Thị Thu K phải cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng V số nợ vốn 335.833.139 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến xét xử sơ thẩm (ngày 17/7/2020) là 83.558.898 đồng. Cộng chung là 419.392.037 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 06/8/2020 Ngân hàng V có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 83/2020/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu tính lãi với mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi anh T, chị K Thu trả xong nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của ngân hàng V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, chấp hành đúng qui định của pháp luật về tố tụng tại tòa án cấp phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Xét yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng là có cơ sở vì tại phần quyết định của bản sơ thẩm đã tuyên lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thi hành án là không phù hợp qui định tại Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa lời trình bày của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ngân hàng V thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Cao Thanh T, chị Phạm Thị Thu K đã được Tòa án triệu tập xét xử lần hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo qui định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng là đúng qui định.

[2] Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 11526987/LTT/HĐTD ngày 20/01/2017 và hợp đồng tín dụng số CN/VN0010161/201701/22 ngày 13/11/2017 thì ông Cao Thanh T và bà Phạm Thị Thu K vay của Ngân Hàng số tiền 484.000.000 đồng mục đích vay mua xe, và 60.000.000 đồng vay tiêu dùng. Để đảm bảo các khoản vay nêu trên, ông Cao Thanh T, bà Phạm Thị Thu K ký hợp đồng thế chấp xe ô tô số 11526987/LTT/HDDTC ngày 20/01/2017, tài sản bảo đảm là xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO, số loại CANTER, biển số 63C-093.21, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012383 do ông Cao Thanh T đứng tên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 17/7/2020 ông T còn nợ vốn là 335.833.139 đồng, nợ lãi 83.558.898 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng V là có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo ngân hàng V về tiền lãi chậm trả, nhận thấy:

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao qui định: “*Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật*”.

Xét thấy: Quyết định bản án sơ thẩm đã tuyên phần lãi suất chậm trả theo mức lãi suất qui định tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thi hành án, không tính theo hợp đồng tín dụng là không phù hợp theo qui định tại Điều 7; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Từ những phân tích trên xét yêu cầu kháng cáo của ngân hàng V là có căn cứ nên được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26, 85, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ vào các Điều 91, 92 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ngân hàng V (VPBANK). Sửa một phần bản án sơ thẩm 83/2020/DSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng V (VPBANK).

1/ Buộc anh Cao Thanh T và chị Phạm Thị Thu K phải cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng V số nợ vốn 335.833.139 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến xét xử sơ thẩm (ngày 17/7/2020) là 83.558.898 đồng. Cộng chung là 419.392.037 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Trường hợp đến thời hạn thi hành án, nếu anh Cao Thanh T và chị Phạm Thị Thu K chậm trả số tiền trên thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện C kê biên tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 11526987/LTT/HĐTC ngày 20/01/2017, tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 11526987/LTT/HĐTC ngày 20/01/2017, tài sản thế chấp là: xe ô tô tải nhãn hiệu FUSO, số loại CANTER, số khung 84PEGV000134, biển số 63C-093.21 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 012383 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 19/01/2017, đứng tên Cao Thanh T để đảm bảo việc thi hành án.

Trường hợp anh Cao Thanh T và chị Phạm Thị Thu K chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/7/2020) cho đến khi thi hành án xong với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng.

3/ Về án phí: anh T và chị K phải chịu 20.797.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

ngân hàng V không phải án phí dân sự phúc thẩm và sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003204 ngày 04/3/2020; biên lai thu số 0003873 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy